

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 820/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2017 về việc “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” giữa nguyên đơn - ông Nguyễn Văn P và bị đơn - Phòng công chứng H Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phạm Phan Giang T.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1940

Địa chỉ: Bobier Dr SPC, 124 Vista, CA92084, USA.

Người đại diện theo ủy quyền gồm: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1963 và Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1960. (theo hợp đồng ủy quyền ngày 15/9/2017 tại Văn phòng công chứng số E, Thành phố Hồ Chí Minh).

Cùng địa chỉ: Đường N, phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Bị đơn:

1.2.1 Phòng công chứng H, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Đường N, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng H, sinh năm 1983, bà Đặng Thị Hoài T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Đường N, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 19/4/2021)

1.2.2 Bà Phạm Phan Giang T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường T, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.3.1 Ông Nguyễn Phúc Gia K, sinh năm 2003.

1.3.2 Trẻ Nguyễn Phúc Gia N, sinh năm 2006.

Cùng địa chỉ: đường T, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp cho trẻ N: Bà Phạm Phan Giang T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường T, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế số công chứng 27996 quyền số 11 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Phòng công chứng H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/11/2016 bị vô hiệu do người yêu cầu công chứng kê khai thiếu người thừa kế của ông Nguyễn Thanh Ph là ông Nguyễn Văn P.

2.2. Tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế số công chứng 27997 quyền số 11 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Phòng công chứng H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/11/2016 bị vô hiệu do người yêu cầu công chứng kê khai thiếu người thừa kế của ông Nguyễn Thanh Ph là ông Nguyễn Văn P.

2.3. Ông Nguyễn Văn P, bà Phạm Phan Giang T được quyền liên hệ liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp - Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành thủ tục điều chỉnh (hủy) phần cập nhật trên Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 2609/2002 cấp ngày 01/02/2002 tại UBND Quận Gò Vấp đối với nhà đất tọa lạc tại số A đường T (số mới B đường T) phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Phạm Phan Giang T, ông Nguyễn Phúc Gia Khang, bà Nguyễn Phúc Gia N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận G - Thành phố Hồ Chí Minh cập nhật ngày 29/12/2016.

2.4. Ông Nguyễn Văn P, bà Phạm Phan Giang T được quyền liên hệ liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành thủ tục điều chỉnh (hủy) phần cập nhật trên Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở số CT45335 cấp ngày 04/05/2015 tại Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành Phố Hồ Chí Minh đối với nhà đất tọa lạc tại đường D, khu phố B, phường P, Quận Q (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Phạm Phan Giang T, ông Nguyễn Phúc Gia K, bà Nguyễn Phúc Gia N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận Q - Thành phố Hồ Chí Minh cập nhật ngày 30/12/2016.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông P đã nộp

300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0047649 ngày 12/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lại Huỳnh Tú